TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HS-ST
Ngày 19-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và ông Lê Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Y, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo: Lường Văn Th, tên gọi khác: không có, sinh ngày 06.02.1998, nơi đăng ký thường trú: Pá P 2, xã Chiềng H, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1969, con bà Lường Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11.9.2017 đến ngày xét xử và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: bản N, xã T, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tiểu Khu 19-5, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29.7.2017 Lường Văn Th, Lường Huy S đều cư trú tại: bản Pá P 2, xã Chiềng H, Huyện M, tỉnh Sơn La và Vì Thị T, Vì Thị H đều cư trú tại: bản Cố N, xã Tú N, huyện Yên C, tỉnh Sơn La cùng nhau sang nhà ông Hoàng Văn Ch, trú tại: bản N, xã T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là bố đẻ của Lường Văn Th để chơi và ăn nghỉ tại đây đến khoảng 05 giờ sáng ngày 13.8.2017 do không có tiền tiêu xài nên Lường Văn Th và Lường Huy S đã bàn bạc, thống nhất với nhau về việc đi lừa đảo

để chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Th nói với S "*Bây giờ không vay được ai tiền, chỉ còn cách mượn xe máy của ai quen biết trong bản rồi mang đi bán thôi"*. S đồng ý và bảo với Th phải nói dối mượn xe với lý do đưa Vì Thị T là người yêu của Thái bị đau bụng, đi khám thai.

Sau đó Th quay lại và dẫn T đến nhà ông Ch nhưng không có ai ở nhà, tại đây Th nhìn thấy chiếc xe biển kiểm soát (BKS): 26D1-12034 của anh H gửi ở sân nhà ông Ch, khi đó Th liền nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy của gia đình anh H.

Th trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm bằng cách, Th đến nhà anh Hoàng Văn H, trú tại: bản N, xã T, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La và nói với anh H cho Th mượn xe để chở T đi khám thai ở Gia Ph, khi đó anh H tin tưởng lời nói của Th nên đưa xe, chìa khóa xe và giấy tờ xe cho Th mượn. Lấy được xe và giấy tờ xe Th trở T đi đến ngã ba Gia Ph thì gặp S, lúc này S và Th hẹn nhau đến ngã ba Tượng Đài, thuộc huyện M để cùng nhau bán xe.

Khoảng 12 giờ ngày 13.8.2017 Th gặp S tại ngã ba Tượng Đài, sau đó S chở Th đi đến quán sửa xe của anh Nguyễn Văn Á, tại Tiểu khu 19-5, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La và bán cho Nguyễn Văn Á chiếc xe BKS: 26D1-12034 với giá 11.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền Th và S sử dụng số tiền trên vào việc ăn uống, chi tiêu hết 5.000.000 đồng, số tiền còn lại S là người cầm tiền và chia cho Th 2.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng S giữ chi tiêu cá nhân đến ngày 11.9.2017 Th bị cơ quan cảnh sát điều tra bắt giữ, còn Lường Huy S bỏ trốn khỏi địa phương. Vì Thị T, Vì Thị H không biết việc phạm tội của các bị cáo.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 80/KSĐT-KT ngày 08.11.2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Lường Văn Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lường Văn Th từ 12 đến 18 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Y đã trả lại tài sản cho anh Hoàng Văn H gồm: 01 chiếc xe máy, hiệu WAVE, hãng HONDA, biển kiểm soát: 26D1-12034, màu sơn đỏ, đen, số khung 003429, số máy 0021550, xe không có gương chiếu hậu bên phải, xe đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 041676 mang tên Hoàng Văn H do Công an huyện Phù Y, tỉnh Sơn La cấp ngày 02.4.2014;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hoàng Văn H đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy biển kiểm soát: 26D1-12034 và giấy đăng ký xe. Anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công truy tìm xe nên cần chấp nhận việc anh Hoàng Văn H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lường Văn Th phải bồi thường số tiền là 11.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Á.

Về án phí: buộc bị cáo Lường Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Anh Nguyễn Văn Á yêu cầu bị cáo và Lường Huy S có trách nhiệm trả lại cho anh Á số tiền 11.000.000 đồng mà Nguyễn Văn Á đã bỏ ra để mua chiếc xe nói trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Y giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lường Văn Th từ 12 đến 18 tháng tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam (ngày 11.9.2017);

Vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Y đã trả lại tài sản cho anh Hoàng Văn H gồm: 01 chiếc xe máy, hiệu WAVE, hãng HONDA, biển kiểm soát: 26D1-12034, màu sơn đỏ, đen, số khung 003429, số máy 0021550, xe không có gương chiếu hậu bên phải, xe đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 041676 mang tên Hoàng Văn H do Công an huyện Phù Y, tỉnh Sơn La cấp ngày 02.4.2014;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hoàng Văn H đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy biển kiểm soát: 26D1-12034 và giấy đăng ký xe. Anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công truy tìm xe nên cần chấp nhận việc anh Hoàng Văn H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Áp dụng Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lường Văn Th phải bồi thường số tiền là 11.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Á.

Về án phí: buộc bị cáo Lường Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 13.8.2017 Lường Văn Th có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy của anh Hoàng Văn H. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo.

Đơn đề nghị trình báo về việc bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Hoàng Văn H.

Vật chứng trong vụ án là chiếc xe biển kiểm soát: 26D1-12034 và giấy đăng ký

xe mô tô của anh Hoàng Văn H; Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-ĐGTS ngày 28.8.2017 của Hội đồng định giá, kết luận chiếc xe máy bị chiếm đoạt có giá trị là 15.050.000 đồng (VNĐ).

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận Lường Văn Th phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 139 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Lường Văn Th đã chiếm đoạt tài sản của bị hại là anh Hoàng Văn H với giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.050.000 đồng, vi phạm khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

Đối với Lường Huy S, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Sau đó Lường Huy S bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định truy nã và quyết định tách vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau đối với Lường Huy S.

Đối với

[5] Về hình phạt bổ sung, xét điều kiện kinh tế còn khó khăn, không có tài sản gì có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

[7] Về vật chứng vụ án: Cần chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Y, trả lại tài sản cho bị hại là Hoàng Văn H gồm: 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 26D1-12034, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn H. Anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công truy tìm xe, xét thấy đề nghị của bị hại là không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 11.000.000 đồng tiền bán cho anh Nguyễn Văn Á, anh Á không biết do bị cáo phạm tội mà có, nên cần buộc bị cáo Lường Văn Th phải có trách nhiệm trả lại số tiền 11.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Á. Tuy nhiên, bị cáo Lường Văn Th có yêu cầu Lường Huy S phải có trách nhiệm cùng liên đới bồi hoàn về trách nhiệm dân sự đối với Nguyễn Văn Á thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo Thái gần hết (còn 03 ngày) nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lường Văn Th phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn Th 09 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 11.9.2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự Buộc bị cáo Lường Văn Th có trách nhiệm trả lại cho Nguyễn Văn Á số tiền là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Lường Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 750.000 đồng (*Bẩy trăm năm mươi nghìn đồng).*

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án".

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Cầm Xuân Thủy